

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 25-5-2020

V/v: “Tranh chấp xin thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau ly
hôn.”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các thẩm phán: Bà Ngô Thị Minh Trang

Bà Huỳnh Thị Út Mẫn

- T ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Linh - T ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trương Thanh Triều - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2019/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 36/2019/HNGĐ-ST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2020/QĐ-PT ngày 13/01/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp P1, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Hiện nay cư trú tại số 3/89, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H.

(Ông N vắng mặt, bà H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Vào năm 2005, ông và bà Nguyễn Thị Ngọc H chung sống với nhau có làm lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu chung sống rất hòa thuận và có 02 người con chung tên: Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 07/03/2008 và Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 21/06/2011. Thời gian sau xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đã xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang. Theo quyết định thuận tình ly hôn số 204/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2017 thì về hôn nhân là thuận tình ly hôn; về tài sản chung và nợ chung là không yêu cầu nên không giải quyết. Còn về con chung thì giao cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 07/03/2008 cho bà H chăm sóc nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 21/06/2011 thì giao cho ông N chăm sóc nuôi dưỡng.

Tuy nhiên từ khi ly hôn cho đến nay thì cháu Nguyễn Ngọc Anh T vẫn do ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng do bà H đi nước ngoài làm ăn nên không thể chăm sóc cháu T được, hiện tại cháu T có cuộc sống rất tốt khi sống cùng cha, mà mẹ thì không thể chăm sóc cháu T được do Tòng xuyên không ở nhà. Nên ông khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T cho đến tuổi trưởng thành.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung bà xác nhận đúng như ông N trình bày. Năm 2017 bà và ông N được Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 204/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26/09/2017 trong đó có thể hiện về hôn nhân là thuận tình ly hôn; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không giải quyết. Còn về con thì giao cháu Nguyễn Ngọc Anh T cho bà chăm sóc nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Ngọc Tường V thì giao cho ông N nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn bà vẫn sống chung với T và V tại căn nhà ở ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Bà và ông N có thỏa thuận nhà đất trên sẽ cho hai con của ông bà và bên nào có vợ hoặc có chồng khác thì không được ở trong căn nhà đó nữa, do ông N cũng Tòng xuyên chạy xe không có thời gian chăm sóc con. Còn về nguồn tiền nuôi dưỡng con bà đi làm về cũng chu cấp con về tiền bạc chứ không như ông N trình bày. Bà không đồng ý yêu cầu thay đổi nuôi con chung của ông N đối với Nguyễn Ngọc Anh T, vì Quyết định của Tòa án đã giao cho bà trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 36/2019/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N đối với bà Nguyễn Thị Ngọc H về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Giao ông Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 07/3/2008 cho đến tuổi trưởng thành.

2. Về cấp dưỡng nuôi con : Ông Nguyễn Văn N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

-Ngày 10 tháng 10 năm 2019, bà Nguyễn Thị Ngọc H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bỏ toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C. Lý do là Tòa C vi phạm thẩm quyền thụ lý xét xử. Do khi Tòa thụ lý bà đang sống tại Hàn Quốc; việc lấy lời khai của Nguyễn Ngọc Anh T không có bà dự theo tư cách người đại diện hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N vắng mặt không lý do theo triệu tập hợp lệ của Tòa án.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H: yêu cầu thay đổi kháng cáo, lý do bà yêu cầu hủy án sơ thẩm là để giữ nguyên quyền trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Ngọc Anh T theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn. Nay bà yêu cầu sửa bản án sơ thẩm cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T theo nguyện vọng của cháu T. Do cháu T đã về sống chung với bà và cha mẹ bà để đi học từ tháng 9/2019 hiện cháu học tại Trường Trung học cơ sở Nam Định, phường 6, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang. Mặc dù bà đã kết hôn mới với chồng người Hàn Quốc nhưng bà không sống chung và bà đã về sinh sống làm việc tại Việt Nam, do đó bà có thời gian và đảm bảo kinh tế để trực tiếp nuôi dưỡng cháu T đến tuổi trưởng thành. Hiện tại ông N cũng đã kết hôn mới và chuẩn bị thủ tục định cư tại Australias.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký và việc chấp hành pháp luật của các đương sự tham gia tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm, đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét ý kiến của cháu Nguyễn Ngọc Anh T bản tự khai tại cấp phúc thẩm, hiện tại cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ là Bà H do cháu đang sống chung với bà H và đang học tại Trường PTCS Nam Định phường 6, thành phố Mỹ Tho. Do đó để không ảnh hưởng đến sự phát triển bình Tòng của cháu Anh T, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 điều 308 Bộ luật TTDS 2015, chấp nhận nội dung kháng cáo của bà H, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân

huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng nguyên đơn ông Nguyễn Văn N vắng mặt không rõ lý do, căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn N.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà H: bà H kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do bản án sơ thẩm vi phạm quy định tố tụng. Tại phiên tòa phúc thẩm bà H thay đổi yêu cầu kháng cáo không yêu cầu hủy án mà yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa xử theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Anh T, cho cháu được sống với mẹ đến tuổi trưởng thành. Xét thấy việc thay đổi kháng cáo của bà H không vượt quá yêu cầu trong Đơn kháng cáo và lý do là mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh T.

Hội đồng xét xử thấy rằng, tuy tại thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu T có nguyện vọng được sống với cha, nhưng trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, tại bản tự khai ngày 02/3/2020 cháu có ý kiến muốn sống chung với mẹ, từ tháng 09 năm 2019 đến nay cháu đã về sống chung với mẹ và ông bà ngoại tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, cháu hiện đang học tại trường trung học cơ sở gần nhà, nếu mẹ cháu đi làm xa cháu sẽ sống chung với ông bà ngoại đến tuổi trưởng thành. Hiện tại cha cháu đã có vợ khác, chuẩn bị sang nước ngoài sinh sống.

Tại phiên tòa bà H trình bày khi Tòa sơ thẩm thụ lý giải quyết thì bà đang sống tại Hàn quốc, nhưng hiện nay bà đã về làm việc và cư trú tại Việt Nam. Hiện tại bà có đủ điều kiện kinh tế và thời gian để trực tiếp nuôi dạy cháu Anh T đảm bảo cho cháu về học hành và phát triển bình Tòng đến tuổi trưởng thành.

Do vậy để giữ ổn định cuộc sống và sự phát triển thể chất, tinh thần cho cháu T qua thảo luận Nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất theo quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc H, sửa bản án sơ thẩm, giao cháu Nguyễn ngọc Anh T, sinh ngày 07/3/2008 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[3]. Án phí:

Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N phải nộp án phí sơ thẩm 300.000đ, được khấu trừ tạm ứng án phí ông N đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009789 ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Án phí phúc thẩm : Bà Nguyễn Thị Ngọc H không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận, bà H được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27, Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H.

Sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 36/2019/HNGĐ-ST ngày 02/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn của ông Nguyễn Văn N.

1. Giao bà Nguyễn Thị Ngọc H tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 07/3/2008, giới tính nữ, cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

2. Về cấp dưỡng nuôi con chung : Bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009789 ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Án phí phúc thẩm: Án phí phúc thẩm bà H không phải nộp. Hoàn trả bà Nguyễn Thị Ngọc H tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005310 ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện C;
- THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hương